

**MỘT SỐ XU THẾ CHÍNH TRONG
PHÁT TRIỂN QUAN HỆ VIỆT NAM - EU TỚI 2030**

Nguyễn An Hà*

Vũ Mai Phương**

Tóm tắt: Bài viết này phân tích thực trạng quan hệ Việt Nam - EU giai đoạn 2010-2020, trên cơ sở đánh giá dự báo những tác động của bối cảnh mới, đưa ra một số xu thế chính trong phát triển quan hệ hợp tác Việt Nam - EU tới 2030 dựa trên những cơ sở pháp lý quan trọng là Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) được kí kết năm 2012 và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVIPA) được kí kết năm 2020, trong đó EVFTA đã có hiệu lực từ ngày 01/8/2020.

Từ khóa: thực trạng, bối cảnh mới, quan hệ, phát triển, xu thế

Abstract: This paper analyzes the current situation of Vietnam - EU relations in the period 2010-2020, on the basis of the forecast assessment of the impacts of the new context, creating some main trends in the relations between Vietnam and EU to 2030 based on important agreements, including: the Vietnam - EU Partnership and Cooperation Agreement (PCA) signed in 2012, and the EU - Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA) and the investment protection agreement between EU and Vietnam (EVIPA) signed in 2020, of which the EVFTA took effect from August 1, 2020.

Keywords: situation, new context, relation, development, trend

Việt Nam và Liên minh Châu Âu thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1990. Sau

30 năm kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ Việt Nam và EU đã có những bước phát triển nhanh chóng cả về chiều rộng và chiều sâu; vững chắc trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, hợp tác phát triển, cũng như giáo dục, khoa học công nghệ....

* PGS.TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu

** Ths., Học viện Ngân hàng

Nhận bài ngày: 5/12/2020

Phản biện xong: 28/12/2020

Chấp nhận đăng: 15/1/2021

Việt Nam hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi, phù hợp với các động lực của EU và là một trong những lựa chọn hàng đầu của EU trong phát triển quan hệ với ASEAN và Đông Á. Quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và EU liên tục phát triển tốt đẹp trong 30 năm qua. Kim ngạch thương mại song phương đạt tốc độ tăng trưởng ấn tượng ngay cả trong giai đoạn khủng hoảng, thương mại hàng hóa tăng hơn 4 lần, thương mại dịch vụ tăng hơn 2 lần. EU là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, là nhà viện trợ ODA lớn nhất, là nhà đầu tư hàng đầu, có mặt trong mọi lĩnh vực kinh tế quan trọng của Việt Nam. Về hợp tác phát triển, các nước EU đã dành cho Việt Nam nhiều khoản viện trợ ODA, trong đó phần lớn là viện trợ không hoàn lại để thực hiện nhiều dự án quan trọng về y tế, công nghiệp, nông nghiệp, bảo vệ môi trường, cung cấp nước sạch, hỗ trợ cải cách hành chính, xóa đói giảm nghèo, văn hóa, giáo dục - đào tạo...

Quan hệ Việt Nam với Liên minh Châu Âu đã chuyển từ hình thái mang tính chất chính trị - ngoại giao là chủ yếu sang hình thái hợp tác năng động, vừa song phương, vừa đa phương; từ tiếp nhận viện trợ là chủ yếu chuyển dần sang hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - kỹ thuật... trên cơ sở hai bên đều có lợi. Quan hệ hợp tác Việt Nam - EU lại có thêm điều kiện để phát triển khi sự hợp tác ASEAN - EU và hợp tác Á - Âu được quan tâm thúc đẩy.

1. Cơ sở pháp lý cho phát triển quan hệ Việt Nam - EU

1.1. Cơ sở pháp lý về quan hệ chính trị - ngoại giao

Ngày 27 tháng 6 năm 2012, Việt Nam và EU, đã ký chính thức Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện EU - Việt Nam (PCA). Hiệp định gồm 8 chương (*Bản chất và Phạm vi; Hợp tác phát triển; Hòa bình và An ninh; Thương mại và Đầu tư; Hợp tác pháp luật; Hợp tác trong phát triển kinh tế xã hội và các lĩnh vực khác; Thể chế; Các điều khoản cuối cùng*), 65 điều và các phụ lục đính kèm, quy định các nguyên tắc cơ bản của quan hệ Việt Nam - EU, xác định nội dung, phạm vi và hình thức hợp tác, tạo khuôn khổ hợp tác toàn diện giữa hai bên trong tất cả các lĩnh vực, từ hợp tác phát triển, thương mại- đầu tư, đến hợp tác tư pháp, bảo vệ hòa bình, an ninh quốc tế, hợp tác chuyên ngành...

Phạm vi điều tiết của PCA là tất cả các nội dung trong phạm vi thẩm quyền của Liên minh Châu Âu trong mọi lĩnh vực. Hợp tác về kinh tế đối ngoại, trong đó có thương mại, đầu tư, phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, là những lĩnh vực mà thẩm quyền thuộc về Liên minh Châu Âu, đây sẽ là lĩnh vực mà quan hệ song phương giữa Việt Nam với các nước thành viên của EU vẫn chịu sự điều tiết chính của những thỏa thuận giữa Việt Nam và EU mà PCA là khuôn khổ chính.

1.2. Cơ sở pháp lý của hợp tác kinh tế Việt Nam - EU

EVFTA và EVIPA là khung khổ pháp lý quan trọng cho sự phát triển quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và EU trong giai đoạn tới. EVFTA và EVIPA được Nghị viện Châu Âu phê chuẩn vào ngày 12 tháng 2 năm 2020. Đến ngày 8 tháng 6 năm 2020, Quốc hội Việt Nam đã phê chuẩn EVFTA và EVIPA. EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2020¹.

EVFTA là một Hiệp định toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Hiệp định gồm 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính là: thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ, thương mại và Phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, các vấn đề pháp lý-thể chế. Các nội dung khác liên quan tới thương

mại hàng hóa: Việt Nam và EU cũng thống nhất các nội dung liên quan tới thủ tục hải quan, SPS, TBT, phòng vệ thương mại..., tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên hợp tác, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ EVIPA, hai bên cam kết sẽ dành đối xử quốc gia và đối xử tối huệ quốc với đầu tư của nhà đầu tư của bên kia, với một số ngoại lệ, cũng như sự đối xử công bằng, thỏa đáng, bảo hộ an toàn và đầy đủ, cho phép tự do chuyển vốn và lợi nhuận từ đầu tư ra nước ngoài, cam kết không trung thu, quốc hữu hóa tài sản của nhà đầu tư mà không có bồi thường thỏa đáng, cam kết bồi thường thiệt hại phù hợp cho nhà đầu tư của bên kia tương tự như nhà đầu tư trong nước hoặc của bên thứ ba trong trường hợp bị thiệt hại do chiến tranh, bạo loạn....

Theo nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, EVFTA được dự báo sẽ giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có Hiệp định. Đồng thời, kim ngạch nhập khẩu từ EU cũng tăng nhưng với tốc độ thấp hơn xuất khẩu, cụ thể là khoảng 15,28% vào năm 2020; 33,06% vào năm 2025 và 36,7% vào năm 2030².

¹ <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX%3A22020X0630%2801%29&from=EN&fbclid=IwAR26EMZEj8pou3ftEkPpqOpUalHy92LdKk1QYs5MRI9TzyezPFh-ppaP5PQ>

² Vụ Chính sách đa biên, Bộ Công Thương (2020), *Đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA tới Việt Nam, tài ngày: 5/5/2020, tại* : <https://moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/%C4%91anh-gia-tac-%C4%91ong-cua-hiep-%C4%91inh-evfta-toi-viet-nam-18518-22.html>

2. Thực trạng quan hệ Việt Nam - EU giai đoạn 2010 - 2020

2.1. Quan hệ chính trị ngoại giao Việt Nam - EU

Về cơ chế hợp tác

Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - EC: Trong khuôn khổ Hiệp định khung 1995, Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - EC được thành lập, là diễn đàn trao đổi về tình hình thực hiện các chương trình hợp tác giữa Việt Nam và EU. Hiện hai bên đang phối hợp thành lập Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - EU để triển khai PCA, thay thế Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - EC.

Tham vấn chính trị thường niên cấp Thứ trưởng Ngoại giao: Kể từ năm 2012, Việt Nam và EU thỏa thuận tổ chức Tham vấn chính trị cấp Thứ trưởng Ngoại giao hàng năm, luân phiên tại Hà Nội và Brussels (Bi). Nội dung trao đổi tập trung vào ba nội dung chính: (1) quan hệ song phương; (2) các vấn đề toàn cầu và (3) tình hình khu vực.

Cơ chế đối thoại về nhân quyền Việt Nam - EU: Từ tháng 12/2011, cơ chế đối thoại nhân quyền được tiến hành mỗi năm một lần, luân phiên giữa Hà Nội và Brussels. Phiên đối thoại đầu tiên được tổ chức vào tháng 1/2012 tại Hà Nội. Phiên Đối thoại lần thứ 6 diễn ra vào 8÷9/12/2016 tại Brussels.

Thăm cấp cao: Trong nhiều chuyến thăm cấp cao giai đoạn từ 2012 đến nay phải kể đến chuyến thăm chính thức EU và các nước Bỉ, Italy của Tổng bí thư Nguyễn Phú

Trọng vào tháng 1/2013. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ Chủ tịch Hội đồng Châu Âu Herman Van Rompuy và Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Jose Manuel Barroso.

Tiếp đó, nhận lời mời của Tổng thống Cộng hòa Pháp Emmanuel Macron, ngày 25/3/2018, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã đi thăm chính thức Cộng hòa Pháp. Chuyến thăm chính thức Cộng hòa Pháp của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là cuộc gặp gỡ cấp cao đầu tiên giữa hai nước từ khi Pháp có Tổng thống mới và diễn ra vào dịp kỷ niệm 45 năm quan hệ ngoại giao (1973-2018).

Từ ngày 14÷21/10/2018, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tham dự Hội nghị cấp cao Á - Âu (ASEM) lần thứ 12, Hội nghị thượng đỉnh Đối tác vì các mục tiêu Tăng trưởng xanh toàn cầu (P4G) và thăm chính thức Cộng hòa Áo, Vương quốc Bỉ, Vương quốc Đan Mạch, thăm làm việc tại Liên minh Châu Âu.

Về hợp tác trong khuôn khổ đa phương

Việt Nam và EU phối hợp tại các diễn đàn đa phương và tổ chức quốc tế, đặc biệt là trong khuôn khổ hợp tác ASEAN - EU, ASEM và Liên hợp quốc, trong giải quyết các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, an ninh năng lượng, chống khủng bố, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, di cư bất hợp pháp... Ngày 1/12/2020 vừa qua, ASEAN và EU đã tiến hành Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN-EU lần thứ 23 theo hình thức trực tuyến. Trong

khuôn khổ Hội nghị, ASEAN và EU chính thức tuyên bố nâng cấp quan hệ đối tác đối thoại lên thành quan hệ đối tác chiến lược, sự kiện quan trọng này có sự đóng góp không nhỏ của Việt Nam là Chủ tịch ASEAN năm 2020.

2.2. Quan hệ thương mại, đầu tư Việt Nam - EU

Quan hệ thương mại

Kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam với EU đã tăng 2,3 lần trong giai đoạn 2011-2019 từ mức 24,4 tỉ USD năm 2011 lên mức 56,44 tỉ USD vào năm 2019. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU tăng 2,59 lần từ mức 16,6 tỉ USD năm 2011 lên mức 41,54 tỉ USD năm 2019. Không chỉ có kim ngạch xuất khẩu liên tục tăng mà kim ngạch nhập khẩu hàng hóa EU cũng tăng trưởng liên tục từ mức 7,8 tỉ USD năm 2011 lên mức 14,9 tỉ USD năm 2019.

Trong giai đoạn 2011-2019, thặng dư thương mại giữa hai bên gia tăng liên tục, nếu như năm 2011 thặng dư thương mại là 8,8 tỉ USD thì đến năm 2019 con số này đã lên đến 26,64 tỉ USD.

Quan hệ đầu tư

Trong những năm qua, đầu tư của EU vào Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng trên cả hai phương diện số lượng cũng như chất lượng, cụ thể:

Về số vốn đầu tư, tính lũy kế đến ngày 31/12/2019, EU có 2.375 dự án (tăng 182 dự án so với năm 2018) từ 27/28 quốc gia thuộc

EU còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký 25,49 tỉ USD (tăng 1,19 tỉ USD) chiếm 7,70% số dự án của cả nước và chiếm 7,03% tổng vốn đầu tư đăng ký của các nước. Trong đó Hà Lan đứng đầu với 344 dự án và 10,05 tỉ USD, chiếm 39,43% tổng vốn đầu tư của EU tại Việt Nam (tăng 26 dự án và 692,76 triệu USD vốn đầu tư). Vương quốc Anh đứng thứ hai với 380 dự án và 3,72 tỉ USD tổng vốn đầu tư, chiếm 14,58% tổng vốn đầu tư (tăng 29 dự án và 210,10 triệu USD vốn đầu tư). Pháp đứng thứ ba với 563 dự án và 3,60 tỉ USD tổng vốn đầu tư, chiếm 14,13% tổng vốn đầu tư (tăng 23 dự án nhưng giảm 72,07 triệu USD vốn đầu tư)³.

Về lĩnh vực đầu tư, EU đã đầu tư vào 18/21 ngành, trong đó tập trung ở lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo (chiếm 36,3% tổng vốn đầu tư, chủ yếu ở các ngành, như lọc hóa dầu 11%, dệt may 6,94%, điện tử 6,4%, chế biến thực phẩm 5,6%, ô-tô và phương tiện vận tải 5,2%); sản xuất, phân phối điện, khí (20,7%), bất động sản (11%). Thông tin và truyền thông (6,6%).

Về địa bàn đầu tư, các nhà đầu tư EU đã có mặt tại 54 tỉnh, thành của Việt Nam, tuy nhiên tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn với kết cấu hạ tầng phát triển, có cảng biển, sân bay, như Thành phố Hồ Chí Minh (15,1%), Bà Rịa - Vũng Tàu (15%), Hà Nội

³ Cục Đầu tư nước ngoài (2020), *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài năm 2019*, tải tại: <http://fia.mpi.gov.vn/chuyenmuc/14/Tinh-hinh-dau-tu>

(14,8%), Quảng Ninh (9%), Đồng Nai (8,3%), Bình Dương (6,9%).

Về đầu tư từ Việt Nam vào EU

Mặc dù EU là một trong những nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam nhưng đầu tư Việt Nam sang EU là không nhiều và chủ yếu tập trung vào một số nước như: Hà Lan, Séc, Đức. Tuy nhiên đây cũng là bước tiến rất lớn của các doanh nghiệp Việt Nam cả về tầm nhìn cũng như tiềm lực khi đã mạnh dạn đầu tư các dự án sang EU. Tính lũy kế đến ngày 31/12/2019, Việt Nam có 78 dự án đầu tư sang 10 nước thành viên EU như: Anh, Ba Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha, Đức, Hà Lan, Pháp, Cộng hòa Séc, Tây Ban Nha và Slovakia với tổng vốn đăng ký đạt khoảng 320,20 triệu USD.

3. Đánh giá quan hệ Việt Nam - EU giai đoạn 2010-2020

3.1. Về hợp tác chính trị ngoại giao

Hợp tác chính trị ngoại giao giữa Việt Nam và EU ngày càng được thắt chặt với những chuyến thăm cấp cao, trao đổi đoàn các cấp và các cơ chế hợp tác song phương và đa phương thường xuyên và hiệu quả.

Việt Nam và EU cũng chia sẻ nhiều lợi ích song trùng, phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn, cơ chế đa phương, cùng đóng góp tích cực thúc đẩy hợp tác đa phương và trật tự quốc tế dựa trên luật lệ vì hòa bình, ổn định

và phát triển, đẩy mạnh tự do hóa thương mại và đầu tư, ứng phó với các thách thức toàn cầu...

Quan hệ chính trị ngoại giao giữa Việt Nam và EU đã có những tiến triển thay đổi về thực chất, bình đẳng cùng có lợi. Ngoài ra một loạt các nước thành viên chủ chốt của EU đều là đối tác chiến lược của Việt Nam, càng khẳng định quan hệ chính trị ngoại giao giữa hai bên đã bước sang một giai đoạn mới.

Việt Nam và EU đã ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong ASEM đưa Diễn đàn này có những đóng góp thiết thực cho liên kết Á - Âu, Việt Nam cũng ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong hợp tác EU - ASEAN.

Tuy nhiên trong quan hệ chính trị ngoại giao với EU nói chung và với các đối tác chiến lược đôi khi hai bên còn bị cản trở bởi vấn đề nhân quyền, cư trú chính trị...

Về quan hệ hợp tác kinh tế

Hợp tác kinh tế là điểm sáng với việc EU trở thành đối tác thương mại lớn thứ ba, nhà cung cấp viện trợ không hoàn lại lớn nhất và một trong những nhà đầu tư hàng đầu của Việt Nam và Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ hai của EU trong ASEAN. Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực Việt Nam sang thị trường EU trong thời gian qua đang có xu hướng gia tăng ở những nhóm hàng công nghiệp và chế tạo.

Đầu tư của các nước EU vào Việt Nam gia tăng đáng kể trong những năm qua và đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam thông qua cung cấp nguồn vốn cho đầu tư phát triển; thúc đẩy xuất khẩu, cải thiện cán cân thương mại; giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực; thúc đẩy doanh nghiệp trong nước nâng cao năng lực quản trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Trong số 27 thành viên EU, quan hệ thương mại chủ yếu vẫn tập trung vào 10 quốc gia phát triển hơn, cho thấy ta vẫn chưa khai thác hết các tiềm năng, đặc biệt là các thị trường truyền thống thuộc các nước Đông Âu.

Trong lĩnh vực đầu tư, vốn FDI từ EU vào Việt Nam còn chưa ổn định và chưa tương xứng với tiềm năng về vốn, công nghệ và kỹ thuật của các nhà đầu tư EU. Số lượng dự án FDI có quy mô lớn trong các lĩnh vực là lợi thế của các nước EU, đồng thời là lĩnh vực mà Việt Nam quan tâm thu hút, như các dự án công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ xanh, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, tài chính ngân hàng,... vẫn còn ít. Về chiều ngược lại, đầu tư từ Việt Nam sang các nước châu Âu còn quá khiêm tốn và chủ yếu tập trung ở các nước Đông Âu như Ba Lan, Séc, Hungary, là các đối tác truyền thống từ thời trong hệ thống khối SEV và có cộng đồng người Việt làm ăn sinh sống ở đây.

4. Bối cảnh mới và một số xu thế phát triển hợp tác Việt Nam - EU tới 2030

Bối cảnh mới với sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự điều chỉnh chính sách của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump, dẫn tới chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, sự trỗi dậy của Nga, Ấn Độ, những bất ổn ở châu Âu, châu Á, Bắc Phi - Trung Đông, những vấn đề toàn cầu nổi lên về biến đổi khí hậu, sự phát triển của khoa học công nghệ và CMCN 4.0, dịch COVID-19 hiện nay... Những nhân tố này tác động mạnh mẽ tới tăng trưởng kinh tế, tới thương mại, đầu tư toàn cầu, gia tăng các vấn đề về cả an ninh truyền thống và phi truyền thống... đang đặt ra những cơ hội và thách thức mới tới sự phát triển của các quốc gia dân tộc trên thế giới cũng như Việt Nam và EU.

Diễn biến của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung ngày càng quyết liệt trong bối cảnh nền kinh tế thế giới tê liệt vì đại dịch COVID-19 và là yếu tố ảnh hưởng lớn tới tăng trưởng kinh tế EU. Do vai trò của Trung Quốc đối với nền kinh tế toàn cầu hiện nay cũng đã khác hẳn so với những năm đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã là nền kinh tế lớn thứ 2, là nhà xuất khẩu lớn nhất thế giới với 2.524 tỉ USD năm 2019 chiếm 13,7% và là nhà nhập khẩu thứ hai về hàng hóa chế tạo với 1.674 tỉ USD chiếm 9,1% thị phần toàn cầu. Sự cạnh tranh quyết liệt giữa Mỹ và các cường quốc EU với Trung Quốc không chỉ trong lĩnh vực thương mại và đầu tư mà đang

lan sang nhiều lĩnh vực công nghệ cao, đặc biệt là máy tính và công nghệ thông tin.

Quan hệ kinh tế thương mại giữa EU với Mỹ và Nga cũng có nhiều động thái mới. Ngày 19/6/2020, EU tiếp tục áp đặt lệnh trừng phạt kinh tế đối với Nga tới 31/1/2021 về vấn đề liên quan tới Ucraina và việc thực hiện các cam kết Minsk (từ 31/12/2015).

Trong tình hình dịch COVID-19 gia tăng, căng thẳng trong quan hệ kinh tế thương mại giữa EU và Mỹ cũng không giảm nhiệt. Tháng 10/2019 phía Mỹ đã áp thuế 10-25% lên hàng hóa châu Âu sau phán quyết của WTO ủng hộ Mỹ trong tranh chấp giữa hai bên về hỗ trợ của EU đối với Airbus và ngành hàng không châu Âu.

4.1. Tác động của Đại dịch COVID-19 tới kinh tế toàn cầu và EU

Báo cáo của OECD cho thấy, dịch COVID-19 bùng phát từ tháng 3/2020, sau đó đã lan ra khắp toàn cầu và số người bị nhiễm cũng như tử vong tăng rất nhanh. Đây là lần đầu tiên thế giới trải qua dịch bệnh ở cấp độ toàn cầu, và gây ra khủng hoảng kinh tế sâu sắc trong thế kỷ. Tất cả các lĩnh vực kinh tế đều chịu tác động nặng nề, gây nên đứt gãy trong các chuỗi cung ứng, làm suy giảm cầu về hàng hóa dịch vụ, suy giảm mạnh cả về thương mại và đầu tư, đặc biệt lĩnh vực du lịch quốc tế hoàn toàn đóng băng.

COVID-19 gây ra làn sóng nợ nần trên toàn cầu

Trước khi xảy ra đại dịch COVID-19, từ quý III năm 2019, nợ toàn cầu đã lên mức 253 nghìn tỉ USD, chiếm khoảng 320% GDP toàn cầu, trong đó 70% thuộc về các nước phát triển, còn lại 30% là các nền kinh tế mới nổi. Về cơ cấu, 29% là nợ của các doanh nghiệp phi tài chính, 27% nợ chính phủ, 24% nợ của các công ty tài chính và 19% là nợ của các hộ cá thể. Nợ của các nền kinh tế mới nổi gần như tăng gấp đôi so với năm 2010 và chủ yếu là các khoản vay của doanh nghiệp nhà nước. COVID-19 làm cho khả năng trả nợ cũng như vay các khoản mới của cả doanh nghiệp tư nhân và nhà nước trở nên căng thẳng hơn, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, du lịch, bán lẻ, dịch vụ ăn uống bị đóng cửa hoặc dừng hoạt động hàng loạt. Lĩnh vực hàng không dự báo sẽ thua lỗ khoảng 113 tỉ USD trong năm 2020⁴.

Các dự báo về kinh tế toàn cầu ngày càng u ám và hoàn toàn chưa thể lường hết tác động của COVID-19. Tháng 6/2020, OECD đưa ra dự báo kinh tế thế giới sẽ sụt giảm 6% so với 2019 và thất nghiệp sẽ lên tới 9,4% so với mức 5,4% của năm 2018. Tuy nhiên đây là kịch bản không tính tới làn sóng dịch COVID-19 thứ hai, nếu điều này xảy ra thì GDP toàn cầu sẽ sụt giảm tới 7,6%

⁴ Global Economic Effects of COVID-19, <https://crsreports.congress.gov R46270>

và sẽ chỉ hồi phục ở mức 2,8% trong năm 2021. So với khủng hoảng tài chính năm 2008-2009 thì khủng hoảng do COVID-19 gây ra cú sốc tới cả cung và cầu, tới mọi lĩnh vực và ở khắp mọi nơi.

Ngày 7/7/2020 Ủy ban Châu Âu cho biết COVID-19 gây ra những tác động tiêu cực tới kinh tế xã hội EU vượt xa mức dự báo trước đây. Các nước Pháp, Italy và Tây Ban Nha chịu tác động nặng nề nhất với mức suy giảm tới hơn 10% GDP trong năm 2020.

Kinh tế EU rơi vào tình trạng “ngủ đông”⁵ do dịch COVID-19 gây ra. Lĩnh vực xuất nhập khẩu cũng sụt giảm mạnh do thương mại toàn cầu suy yếu, các đối tác chủ chốt đều tăng trưởng âm, chiến tranh thương mại và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, du lịch dịch vụ gián đoạn.

Báo cáo mùa hè 2020 của EU dự báo GDP cả khối sẽ sụt giảm 8,3%, còn Khu vực đồng tiền chung châu Âu giảm tới 8,7% GDP trong năm 2020 và sẽ tăng trưởng ở mức tương ứng 5,8% và 6,1% GDP trong năm 2021.

Rõ ràng Học thuyết “Nước Mỹ trước tiên”, mà Chính quyền Donald Trump theo đuổi và sự cạnh tranh chiến lược ngày càng tăng giữa Trung Quốc và Mỹ, đã làm đảo lộn trật tự thế giới hậu Chiến tranh Lạnh. Việc Tổng thống Joe Biden nhậm chức trong bối cảnh nước Mỹ chia rẽ sâu sắc có thể giúp

xoa dịu tình trạng căng thẳng và đưa Mỹ trở lại vai trò lãnh đạo của mình trong các thể chế đa phương, nhưng thế giới rõ ràng đã thay đổi một cách sâu sắc trong vài năm qua. Đấu trường quốc tế ngày càng mang tính đa cực với tình trạng thiếu cân xứng, hiện tượng siêu kết nối và sự xuất hiện ngày càng nhiều các bên tham gia - một số mang tính xây dựng, một số mang tính phá vỡ - tranh giành ảnh hưởng với nhau. Tình trạng gián đoạn do dịch COVID-19 gây ra đã khiến nhiều xu hướng trở nên rõ nét hơn và căng thẳng trở nên trầm trọng hơn. Sự cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ vẫn căng thẳng và phức tạp⁶.

4.2. Xu thế phát triển của Liên minh Châu Âu tới 2030

Trong bối cảnh như vậy, EU một mặt tăng cường đoàn kết nội khối vượt qua dịch bệnh cũng như các hệ lụy của Brexit, bằng việc thông qua gói cứu trợ khổng lồ 1.824,3 tỉ Euro trong đó ưu tiên hàng đầu là ứng phó với dịch COVID-19 với các nội dung chính là tái thiết lại EU sau dịch COVID-19, tập trung vào đầu tư, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh.

EU tăng cường nhất thể hóa lĩnh vực an ninh đối ngoại

Tháng 12/2017, Hội nghị Thượng đỉnh EU với 25/27 thành viên (trừ Đan Mạch và

⁵ Hibernation: sụt giảm mạnh cả cung và cầu.

⁶ ASEAN – EU: Nâng cấp quan hệ đúng thời điểm, <http://hdl.vn/vi/thong-tin-ly-luan/asean-eu-nang-cap-quan-he-dung-thoi-diem.html>, ngày 7/12/2020.

Malta) đã nhất trí khởi động Thỏa thuận hợp tác cấu trúc thường trực về quốc phòng (Permanent Structured Cooperation - PESCO). Mục tiêu của PESCO là nhằm phối hợp, thúc đẩy hợp tác quân sự, công nghiệp quốc phòng và phối hợp trong các chiến dịch bên ngoài lãnh thổ EU. Với PESCO, châu Âu không chỉ độc lập hơn về công nghệ và năng lực sản xuất mà còn hỗ trợ lẫn nhau trong mua sắm vũ khí, trang thiết bị quân sự, hậu cần với giá rẻ hơn. Việc triển khai PESCO cũng sẽ giúp EU cải thiện vị thế của mình trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, tham gia có trách nhiệm vào xử lý khủng hoảng ở các khu vực trên thế giới.

EU tăng cường quyền hạn trong đàm phán các FTA thế hệ mới: Nhằm thúc đẩy quá trình đàm phán ký kết các FTA thế hệ mới, ngày 22/05/2018, bộ trưởng thương mại các nước EU đã nhất trí với phương pháp tiếp cận mới trong việc ký kết và phê chuẩn các FTA, theo đó một hiệp định có thể được phê duyệt mà không cần sự phê chuẩn của nghị viện các quốc gia thành viên. Những cải cách này cũng đã giúp cho quá trình đàm phán và triển khai FTA với Việt Nam và một số nước Đông Á nhanh hơn.

EU tăng cường vai trò trong cuộc chiến ứng phó với biến đổi khí hậu

Với những nỗ lực không mệt mỏi của EU và nước Pháp, Thỏa thuận Paris tại COP 21 ngày 12/12/2015 là một thỏa thuận lịch sử vì lần đầu tiên tất cả 196 bên tham gia Công

ước khung của Liên hợp quốc về chống biến đổi khí hậu (UNFCCC) đã quyết định cùng bước trên con đường chung để chia sẻ và cùng gánh vác trách nhiệm trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

EU điều chỉnh chính sách đối ngoại đối với Châu Á - Thái Bình Dương và ASEAN

Tháng 9/2018, Chiến lược kết nối EU - châu Á được EU công bố như một phản ứng mạnh mẽ trước các chính sách “*Nước Mỹ trên hết*” của Tổng thống Mỹ Donald Trump và sáng kiến “*Vành đai, Con đường*” (BRI) của Trung Quốc, nhằm phát huy vai trò và ảnh hưởng nổi trội về kinh tế của EU ở châu Á trong bối cảnh khu vực này đang phát triển nhanh, năng động nhất thế giới, góp phần tạo ra môi trường phát triển ổn định trên lục địa Á - Âu thông qua hợp tác và tăng cường hiểu biết lẫn nhau.

Ngay lập tức chiến lược này đã được vận dụng vào kế hoạch hành động EU - ASEAN giai đoạn 2018-2022. Trước hết là tại Hội nghị Ủy ban Hợp tác chung EU - ASEAN tổ chức hôm 20/2/2019 tại Jakarta, Indonesia, hai bên đã bàn tới một Hiệp định Vận tải Hàng không Toàn diện liên khu vực đầu tiên trên thế giới, cũng như thiết lập một Quan hệ Đối tác Toàn diện về Kết nối EU-ASEAN.

EU điều chỉnh chính sách ứng phó với đại dịch COVID-19

Ngày 21/7/2020 Hội nghị thượng đỉnh Liên minh Châu Âu thông qua gói hỗ trợ trị

giá 1.824,3 tỉ Euro, được gọi là Khung tài chính đa phương MFF (*Multiannual Financial Framework*) với nhiều mục tiêu trong đó ưu tiên hàng đầu là ứng phó với dịch COVID-19 vì thế hệ kế cận với các nội dung chính là tái thiết lại EU sau dịch COVID-19, tập trung vào đầu tư, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh. Giải pháp thiết thực được tập trung là hội tụ, hồi phục và chuyển đổi với nội dung cụ thể là khắc phục những tổn thất do dịch COVID-19 gây ra, cải tổ kinh tế, tu chỉnh xã hội.

Quỹ phục hồi của EU lên tới 750 tỉ Euro tập trung khắc phục thiệt hại do COVID-19 gây ra, triển khai theo bảy chương trình: 672.5 tỉ Euro cho chương trình hồi phục kinh tế trong đó 329 tỉ dưới dạng cho vay và 312,5 tỉ tài trợ; Chương trình phản ứng của EU 47.5 tỉ Euro; Chương trình chân trời (Horizon) EU: 5 tỉ Euro; Chương trình đầu tư EU: 5.6 tỉ Euro; Chương trình phát triển nông thôn EU: 7.5 tỉ Euro; Quỹ chuyển đổi: 10 tỉ Euro; Quỹ cứu trợ: 1.9 tỉ Euro.

Khung tài chính dài hạn của EU giai đoạn 2021-2027 lên tới 1074.3 tỉ Euro được dự trù cho các lĩnh vực: Thị trường thống nhất, đổi mới và số hóa; Gắn kết, hồi phục và tăng cường giá trị; Nguồn lực tự nhiên và môi trường; Di cư và quản lý biên giới; An ninh và quốc phòng; Các nước láng giềng và thế giới; Hành chính công EU.

Như phát biểu của Chủ tịch Hội đồng Châu Âu Charles Michel trước Nghị viện

Châu Âu ngày 23/7/2020: “*Đây là một quyết định phi thường, đưa ra một kế hoạch mạnh mẽ, huy động mọi nguồn lực, cùng nhau đầu tư và cải cách, đổi mới lời thề hôn ước của EU cho 30 năm tiếp theo. Chúng tôi muốn tuyên bố với mọi công dân châu Âu về một liên minh tin tưởng, đoàn kết và mạnh mẽ, chúng tôi muốn cho toàn thế giới thấy rằng đây là EU, một EU mạnh mẽ, đầy vị thế*”⁷.

4.3. Dự báo xu thế phát triển hợp tác Việt Nam - EU tới 2030

Từ những dự báo trên có thể nhấn mạnh những nét chính trong xu thế hợp tác giữa Việt Nam và EU giai đoạn 2020-2030:

Thứ nhất, nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng khá cao và mô hình tăng trưởng ngày càng được cải thiện theo hướng đáp ứng các yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế dù phát triển theo kịch bản nào và điều này sẽ tạo ra thế và lực mới cho EU trong việc thúc đẩy quan hệ thương mại-đầu tư giữa Việt Nam với EU trong tương lai.

Thứ hai, việc thúc đẩy chiến lược châu Á của EU đã cho thấy rõ quan điểm của EU trong việc thúc đẩy hợp tác toàn diện với các nước trong khu vực châu Á, đặc biệt là khối các nước ASEAN mà trong đó Việt Nam là quốc gia có vị chiến lược, cửa ngõ của cả khu vực. Chính vì vậy, chắc chắn chiến lược này sẽ thúc đẩy EU đẩy mạnh hợp tác toàn

⁷ Speech of President Charles Michel at the European Parliament on the Special European Council of 17-21 July 2020.

diện với Việt Nam trong tương lai, đặc biệt trên phương diện thương mại-đầu tư.

Thứ ba, khi cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung gia tăng, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, điều này có thể tạo ra cơ hội cho Việt Nam thu hút được nhiều đầu tư từ các doanh nghiệp của EU. Điều này giúp cả Việt Nam và EU giảm bớt sự phụ thuộc vào Trung Quốc

Thứ tư, trong xu thế phát triển của CMCN 4.0, EU có nhiều lợi thế trong phát triển kinh tế số, sẽ tận dụng lợi thế này trong các FTA thế hệ mới trong cả thương mại và đầu tư. Việt Nam cũng không muốn bị bỏ lại phía sau, tụt hậu xa hơn nữa về trình độ phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0 sẽ tạo động lực cũng như áp lực cho Việt Nam thúc đẩy quan hệ thương mại - đầu tư với các nước phát triển EU thông qua các khuôn khổ PCA, EVFTA và EVIPA để được tiếp cận những công nghệ mới, kỹ năng quản lý mới và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ năm, EU đang đi đầu trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua những thành công của COP 21, sẽ tạo cơ hội cho việc thúc đẩy quan hệ thương mại các sản phẩm xanh, thân thiện môi trường, thúc đẩy đầu tư giữa Việt Nam với EU theo hướng chuyển giao các công nghệ hiện đại, trong năng lượng tái tạo, sản xuất xanh, tiêu dùng xanh, các công nghệ số trong xây dựng giao thông thông minh, đô thị thông minh hướng tới phát triển bền vững.

Thứ sáu, lợi thế đi trước trong ký kết các hiệp định EVFTA và EVIPA đang tạo ra cơ hội lớn cho Việt Nam vượt lên, cải thiện khả năng cạnh tranh trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN, tham gia sâu vào các chuỗi giá trị trong khu vực.

Thứ bảy, vai trò ngày càng quan trọng của hợp tác khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo, trên cơ sở tự do hóa dịch chuyển các nguồn lực từ hàng hóa, vốn, công nghệ và sức lao động trong EVFTA và EVIPA để tăng cường hợp tác giữa các trường đại học, các viện nghiên cứu vừa tăng cường triển khai các nghiên cứu triển khai vừa đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho nhu cầu về nguồn lực cho cả Việt Nam và châu Âu, qua đó có thể tăng cường về hợp tác lao động trong điều kiện mà EU đang phải đối mặt với già hóa dân số, còn Việt Nam đang hụt hẫng về nguồn nhân lực cho CMCN 4.0

Thứ tám, trong xu thế du lịch và dịch vụ phát triển, công nghiệp văn hóa đang trở thành xu thế phát triển nhanh trên toàn cầu vừa tăng cường kết nối, vừa tạo nên sự đa dạng và phát triển văn hóa bản địa, việc tăng cường giao lưu văn hóa và hợp tác du lịch, ngoại giao nhân dân... cũng là xu thế chủ đạo và quan hệ Việt Nam - EU cũng như với các thành viên chủ chốt sẽ cũng gia tăng theo xu hướng này

Thứ chín, từ hợp tác chính trị ngoại giao sang hợp tác kinh tế thương mại phát triển,

làm gắn kết sâu sắc lợi ích của các bên sẽ dẫn tới hợp tác thực chất trong các vấn đề an ninh cả truyền thống và phi truyền thống.

Thứ mười, trong hợp tác đa phương trong khuôn khổ ASEM, tổ chức này đang đứng trước nhu cầu phải đổi mới, nâng tầm hợp tác nhằm khẳng định vai trò không thể thiếu trong cấu trúc đa cực đang định hình. Đây cũng là diễn đàn để Việt Nam tăng cường vai trò và ảnh hưởng của mình cũng như phát triển hợp tác với EU trong các lĩnh vực này.

Thứ mười một, Việt Nam cần nỗ lực tận dụng lợi thế đi trước trong thực thi FTA với EU để nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường gắn kết chuỗi giá trị, hiện đại hóa logistic để có thể trở thành cầu nối giữa ASEAN và EU.

Thứ mười hai, tác động nặng nề và khó dự báo của dịch COVID-19 tới thế giới đòi hỏi nhân loại phải có những thay đổi lớn lao để thích ứng với hoàn cảnh trong mọi lĩnh vực, hợp tác toàn diện Việt Nam - EU trong giai đoạn tới cũng sẽ có những điều chỉnh phù hợp với xu thế này.

Tài liệu tham khảo

1. <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/HTML/?uri=CELEX%3A2020X0630%2801%29&from=EN&fbclid=IwAR26EMZej8pou3ftEkPpqOpUalHy92LdKk1QYs5MRI9TzyezPFh-pgaP5PQ>
2. Vụ Chính sách đa biên, Bộ Công Thương (2020), *Đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA tới Việt Nam*, <https://moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/%C4%91anh-gia-tac-%C4%91ong-cua-hiep-%C4%91inh-evfta-toi-viet-nam-18518-22.html>, truy cập ngày 5/5/2020.
3. Cục Đầu tư nước ngoài (2020), *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài năm 2019*, tải tại: <http://fia.mpi.gov.vn/chuyenmuc/14/Tinh-hinh-dau-tu>
4. Global Economic Effects of COVID-19, <https://crsreports.congress.gov/R46270>
5. *ASEAN – EU: Nâng cấp quan hệ đúng thời điểm*, <http://hdll.vn/vi/thong-tin-ly-luan/asean-eu-nang-cap-quan-he-dung-thoi-diem.html>, ngày 7/12/2020.
6. Speech of President Charles Michel at the European Parliament on the Special European Council of 17-21 July 2020.